

DANH SÁCH
XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI,
XÃ KHU VỰC I, II, III
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
I	Tổng cộng:	80	90	93	1751	583
	Thôn vùng DTTS&MN nằm ngoài xã khu vực I, II, III				13	2
	Xã khu vực I	3	5	7	204	0
	Xã khu vực II	8	13	13	295	24
	Xã khu vực III	69	72	73	1.239	557
II	Chi tiết:					
1	Xã An Lão	x	x	III	12	0
2	Xã An Vinh	x	x	III	18	18
3	Xã An Toàn	x	x	III	8	8
4	Xã An Hòa		x	II	14	1
5	Xã Vạn Đức		x	II	2	2
6	Xã Ân Tường		x	III	12	4
7	Xã Kim Sơn		x	III	11	4
8	Xã Vĩnh Thạnh		x	I	10	0
9	Xã Vĩnh Sơn	x	x	III	12	3
10	Xã Vĩnh Thịnh	x	x	III	16	0
11	Xã Vĩnh Quang	x	x	III	20	8
12	Xã Bình Phú		x	III	11	7
13	Xã Hội Sơn		x	III	8	0
14	Xã Vân Canh	x	x	III	17	8
15	Xã Canh Liên	x	x	III	7	7
16	Xã Canh Vinh	x	x	III	18	6
17	Phường Diên Hồng			I	32	0
18	Phường Pleiku		x	I	40	0
19	Phường Thống Nhất		x	II	23	0
20	Phường Hội Phú	x	x	II	26	0
21	Xã Biển Hồ	x	x	III	40	10
22	Phường An Phú	x	x	I	28	0
23	Xã Gào	x	x	III	21	1
24	Phường An Bình		x	II	23	0
25	Phường An Khê		x	I	34	0
26	Xã Cửu An		x	II	19	3
27	Xã Kbang	x	x	II	31	0

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
					Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
28	Xã Đak Rong	x	x	III	14	12
29	Xã Sơn Lang	x	x	III	16	4
30	Xã Krong	x	x	III	10	10
31	Xã Tơ Tung	x	x	III	19	10
32	Xã Kông Bơ La	x	x	III	20	5
33	Xã Đak Đoa	x	x	II	25	0
34	Xã Đak Somei	x	x	III	10	8
35	Xã Kon Gang	x	x	III	21	5
36	Xã Ia Băng	x	x	III	24	8
37	Xã KDang	x	x	III	20	6
38	Xã Chư Păh	x	x	II	17	0
39	Xã Ia Khươl	x	x	III	26	21
40	Xã Ia Ly	x	x	III	16	11
41	Xã Ia Phí	x	x	III	30	10
42	Xã Ia Grai	x	x	II	28	3
43	Xã Ia Hrug	x	x	II	41	10
44	Xã Ia Krái	x	x	III	36	5
45	Xã Ia O	x	x	III	9	5
46	Xã Ia Chia	x	x	III	10	5
47	Xã Mang Yang	x	x	III	26	9
48	Xã Ayun	x	x	III	12	8
49	Xã Hra	x	x	III	14	6
50	Xã Lơ Pang	x	x	III	22	9
51	Xã Kon Chiêng	x	x	III	11	11
52	Xã Kông Chro	x	x	III	17	13
53	Xã Chư Krey	x	x	III	15	9
54	Xã Ya Ma	x	x	III	13	11
55	Xã SRó	x	x	III	12	12
56	Xã Đăk Song	x	x	III	7	7
57	Xã Chơ Long	x	x	III	10	7
58	Xã Đức Cơ	x	x	II	14	5
59	Xã Ia Krêl	x	x	III	23	16
60	Xã Ia Dok	x	x	III	16	12
61	Xã Ia Dom	x	x	III	7	0
62	Xã Ia Pnôn	x	x	III	4	4
63	Xã Ia Nan	x	x	III	9	1
64	Xã Chư Prông	x	x	II	32	0
65	Xã Bàu Cạn	x	x	III	19	7
66	Xã Ia Tôr	x	x	III	20	0
67	Xã Ia Boòng	x	x	III	22	13
68	Xã Ia Púch	x	x	III	4	1
69	Xã Ia Pia	x	x	III	24	15
70	Xã Ia Lâu	x	x	III	20	5

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Thuộc khu vực	Số thôn DTTS&MN	
					Tổng số thôn	Số thôn ĐBKK
71	Xã Ia Mơ	x	x	III	6	2
72	Xã Chư Sê	x	x	I	51	0
73	Xã Chư Puh	x	x	III	26	6
74	Xã Bờ Ngoong	x	x	III	35	19
75	Xã Al Bá	x	x	III	19	13
76	Xã Ia Hnú	x	x	III	29	18
77	Xã Ia Ko	x	x	III	23	7
78	Xã Ia Le	x	x	III	18	9
79	Xã Đak Pơ	x	x	III	24	10
80	Xã Ya Hội	x	x	III	9	2
81	Xã Pờ Tó	x	x	III	12	8
82	Xã Ia Pa	x	x	III	16	6
83	Xã Ia Tul	x	x	III	16	8
84	Xã Phú Thiện	x		III	30	9
85	Phường Ayun Pa	x		I	9	0
86	Xã Chư A Thai	x	x	III	23	8
87	Xã Ia Hiao	x	x	III	21	7
88	Xã Ia Rbol	x	x	III	12	0
89	Xã Ia Sao	x	x	III	10	0
90	Xã Phú Túc	x	x	III	26	14
91	Xã Ia Dreh	x	x	III	13	8
92	Xã Uar	x	x	III	16	3
93	Xã Ia Rsai	x	x	III	16	12